TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2022/QĐST- HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Ngân

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", Theo Quyết định mở phiên họp số 55/2022/QĐ-TA ngày 15/6/2022 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Nguyễn Bá V, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản. Vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị L trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hương, huyện T, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện và không bị ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống chung vợ chồng luôn hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau hai con chung. Tuy nhiên, thời gian hạnh phúc không được bao lâu thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên thường xU xảy ra cải cọ nhau, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống ai người đó lo và tình cảm không thể nào hàn gắn được. NgU nhân do sự khác biệt về văn hóa quốc gia, khoảng cách về địa lý, mỗi người một nơi không có thời gian bên nhau để hàn gắn mâu thuẫn và chia sẽ cùng nhau nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh V và

chị L đều nhận thấy tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được nên mong muốn được ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là Nguyễn Phương U, sinh ngày 14/3/2012 và Nguyễn Thị Huyền M, sinh ngày 13/6/2016. Anh V và chị L thống nhất giao hai con chung cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Anh V có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Bá V trình bày: Hiện nay anh đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản, do tình hình dịch bệnh phức tạp cũng như tính chất công việc nên anh không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị L, nên anh xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ, việc và ủy quyền việc giao nhận văn bản, chứng cứ cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; CMND số: 184161066; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Bá V hiện đang lao động tại Nhật Bản có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Nguyễn Bá V có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; CMND số: 184161066; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh V theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị L đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 20/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hương, huyện T, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện và không bị ép buộc. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị L hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. NgU nhân do sự khác biệt về văn hóa quốc gia, khoảng cách về địa lý, mỗi người một nơi không có thời gian bên nhau để hàn gắn mâu thuẫn và chia sẽ cùng nhau nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nay, anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị L đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị L đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là Nguyễn Phương U, sinh ngày 14/3/2012 và Nguyễn Thị Huyền M, sinh ngày 13/6/2016. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến nay các cháu sống cùng với chị L, được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng tốt; anh V hiện đang sinh sống tại Nhật Bản không thể trực tiếp thực hiện nghĩa vụ đối với con chung. Anh V và chị L đã thống nhất giao hai con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, anh V đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đến tuổi trưởng thành. Xét thấy sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá V và chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao hai con chung Nguyễn Phương U, sinh ngày 14/3/2012 và Nguyễn Thị Huyền M, sinh ngày 13/6/2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Bá V đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con đến tuổi trưởng thành và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cấm.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị L (đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0000173 ngày 26/4/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thanh Hương;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Ngân